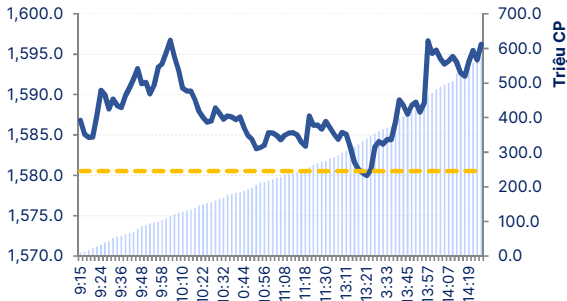


Phiên giao dịch ngày:

11/11/2025

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 1,593.61    | 261.08     |
| % Thay đổi Index    | ↑ 0.83%     | ↑ 1.12%    |
| KLGD (CP)           | 665,197,103 | 56,885,712 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 19,778.25   | 1,268.39   |
| % Thay đổi GTGD     | -7.34%      | -32.64%    |

#### Diễn biến VN-INDEX



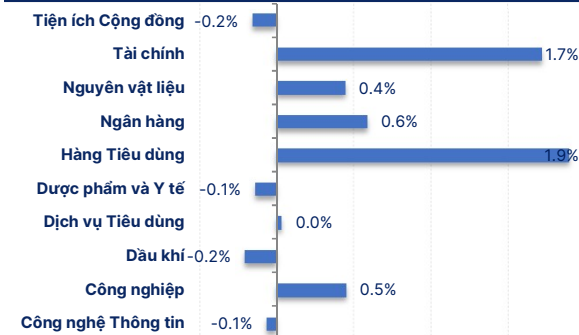
#### Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

|                  |                  |                  |                  |
|------------------|------------------|------------------|------------------|
| VIC<br>152.80 tỷ | SHB<br>73.10 tỷ  | CTG<br>-52.70 tỷ | HDC<br>-38.40 tỷ |
|                  | MSN<br>71.33 tỷ  | HDB<br>-48.50 tỷ | NLG<br>-35.58 tỷ |
| HPG<br>105.12 tỷ | MBB<br>-69.20 tỷ | VND<br>-47.60 tỷ | TCX<br>-33.07 tỷ |
| VNM<br>81.00 tỷ  | STB<br>-65.96 tỷ | MWG<br>41.31 tỷ  | PC1<br>31.53 tỷ  |
|                  |                  | DXG<br>-40.44 tỷ | HVN<br>-28.51 tỷ |

GT Bán: -2166.51

2091.71 : GT Mua

#### Biến động nhóm ngành



#### Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



#### DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm điểm khá mạnh cuối phiên trước với thanh khoản giảm, áp lực bán giảm. Thị trường đã phục hồi trở lại trong phiên hôm nay. VNINDEX đầu phiên tăng điểm với thanh khoản thấp, điều chỉnh về vùng giá 1.580 điểm sau đó hồi phục, tăng điểm dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên VNINDEX tăng 13,07 điểm (+0,83%) lên mức 1.593,61 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.600 điểm, trên vùng giá cao nhất năm 2022. Trong khi VN30 tăng 17,42 điểm (+0,97%) lên 1.821,60 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi, với 186 mã tăng giá. Khá nổi bật ở các mã bán lẻ, tiêu dùng, tài chính, bất động sản... mức độ phục hồi không đồng đều, thanh khoản thấp ở nhiều mã sau áp lực bán mạnh; 114 mã giảm giá, tập trung ở nhóm hàng không, dầu khí, công nghệ, cao su, áp lực điều chỉnh tương đối bình thường và 60 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -9,2% so với phiên trước. Thể hiện thị trường đang ở trạng thái tích lũy tương đối tích cực với thanh khoản dần cạn kiệt. Khối ngoại giảm qui mô bán ròng với giá trị -74,5 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên tăng 13,7 điểm (+0,76%) lên 1.815,0 điểm. Chênh lệch âm mở rộng lên -6,60 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm mở rộng từ -11,50 điểm đến -19,10 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 24,4% so với phiên trước. Thể hiện các trader gia tăng các vị thế đầu cơ trong phiên. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn của 411FB000 suy giảm dưới kháng cự 1.850 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 35.108, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX suy giảm dưới vùng kháng cự quanh 1.610 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 1.540 điểm. Đây là vùng giá cao nhất năm 2022 của chỉ số VNINDEX. Để xu hướng chỉ số VNINDEX cải thiện tích cực trở lại, VNINDEX cần vượt lên vùng kháng cự quanh 1.610 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 9/2025, hoặc vượt lên xu hướng kênh giảm giá ngắn hạn kéo dài nối các vùng đỉnh giá cao nhất tháng 09, 10 và 11/2025.

Mới đây, FTSE Russell đã công bố danh sách sơ bộ gồm 28 cổ phiếu Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn cho chỉ số FTSE Global All Cap, dựa trên dữ liệu tính đến ngày 31/12/2024. Chi tiết danh sách được cập nhật trong phần tin tức. Danh mục này sẽ được FTSE Russell cập nhật lại trước đợt đánh giá thị trường tháng 9/2026. Dựa trên danh sách này, chúng tôi sẽ đánh giá, đề xuất các cổ phiếu đầu ngành, có các mức định giá tương đối hợp lý, kết quả kinh doanh tích cực, để xem xét theo dõi giải ngân. Quá trình nâng hạng sẽ được thực hiện theo hai phần chính. Việc loại khỏi FTSE Frontier Index Series sẽ diễn ra một lần vào tháng 9/2026, đồng thời với đánh giá thường niên của FTSE Frontier. Trong khi đó, việc đưa vào các chỉ số thuộc FTSE Global Equity Index Series sẽ thực hiện theo nhiều giai đoạn, chi tiết sẽ được công bố vào tháng 3/2026. Ở vùng giá hiện tại với VNINDEX quanh 1.580 điểm, tương ứng với mức định giá cơ bản P/E 14,0, P/B 1,94. Trên quan điểm thận trọng, chúng tôi cho rằng, rủi ro sẽ được kiểm soát tốt hơn khi xem xét giải ngân ở vùng giá này.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                    |                    | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|---------------------|
|     |                          |                               |                           |                         | P/E             | T.trưởng Doanh thu | T.trưởng Lợi nhuận |                     |
| SIP | 54.30                    | 51-54                         | 63-65                     | 49                      | 9.9             | 13.0%              | 21.2%              | Theo dõi giải ngân  |
| TRC | 73.70                    | 68-69                         | 82-84                     | 66                      | 6.3             | 8.4%               | 60.4%              | Theo dõi giải ngân  |
| PNJ | 89.10                    | 85-87                         | 98-102                    | 83                      | 12.9            | 14.1%              | 129.7%             | Theo dõi giải ngân  |
| MIG | 17.00                    | 16-16.5                       | 19.5-20                   | 15                      | 8.9             | 10.9%              | 399.0%             | Theo dõi giải ngân  |
| BMI | 19.10                    | 19-20                         | 24-25                     | 18                      | 9.6             | 3.6%               | 120.3%             | Theo dõi giải ngân  |
| IDC | 39.20                    | 36.5-38                       | 46-48                     | 35                      | 8.1             | 26.2%              | 64.7%              | Theo dõi giải ngân  |
| SCS | 54.70                    | 54-55.5                       | 63-65                     | 52                      | 7.6             | 17.2%              | 9.8%               | Theo dõi giải ngân  |
| BVH | 53.40                    | 49-51                         | 62-64                     | 48                      | 14.9            | 0.0%               | 43.7%              | Theo dõi giải ngân  |
| SHB | 15.80                    | 15-15.5                       | 18-18.5                   | 13.7                    | 6.1             | 49.0%              | 49.8%              | Theo dõi giải ngân  |
| C32 | 22.95                    | 21-22                         | 28-30                     | 20                      | 31.7            | 2.1%               | 235.3%             | Theo dõi giải ngân  |
| SAB | 46.80                    | 46-47                         | 57-58                     | 45                      | 13.9            | -16.1%             | 21.6%              | Theo dõi giải ngân  |
| VNM | 58.90                    | 57-58.5                       | 68-70                     | 55                      | 14.2            | 9.1%               | 5.1%               | Theo dõi giải ngân  |
|     |                          |                               |                           |                         |                 |                    |                    |                     |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Giá mua<br>(1.000đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/04/2025     | CLX | 15.92                    | 15.1                | 20-21                     | 16.5                    | 5.5%                | Nắm giữ                    |
| 22/8/2025      | FRT | 141.90                   | 129.5               | 150-151                   | 135                     | 9.6%                | Nắm giữ                    |
| 11/11/2025     | IDC | 39.20                    | 37.9                | 46-48                     | 36                      | 3.4%                | Giải ngân                  |
| 11/11/2025     | BVH | 53.40                    | 53.1                | 62-64                     | 50                      | 0.6%                | Giải ngân                  |
| 11/11/2025     | SHB | 15.80                    | 15.5                | 18-18.5                   | 13.7                    | 1.9%                | Giải ngân                  |

## TIN NỔI BẬT

Số liệu từ Bộ Tài chính cho thấy, giai đoạn 2011-2024, thu thuế thu nhập cá nhân liên tục năm sau cao hơn năm trước (trừ năm 2023). Đáng chú ý, số thu thuế năm 2024 cao gấp gần 5 lần năm 2011.

### **Thuế thu nhập cá nhân liên tục tăng thu hơn một thập kỷ qua, chỉ duy nhất 1 năm giảm**

Tỷ trọng thu từ thuế thu nhập cá nhân trong tổng thu NSNN đã tăng từ mức 5,33% năm 2011 lên hơn 9% năm 2024. Thuế thu nhập cá nhân trở thành sắc thuế tạo ra nguồn thu cho NSNN đứng thứ ba trong hệ thống thuế, sau thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2024, tổng thu thuế thu nhập cá nhân là 186.300 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,12% trong tổng thu NSNN. Tăng mạnh so với năm 2023 khi chỉ thu hơn 147.000 tỷ đồng. So với năm 2011, số thu thuế thu nhập cá nhân chỉ đạt 38.469 tỷ đồng thì năm 2024 cao gấp gần 5 lần. Tính chung giai đoạn 2011-2024, tỷ trọng số thu từ thuế thu nhập cá nhân trong tổng thu NSNN lần lượt là: 5,33%; 6,12%; 5,62%; 5,45%; 5,57%; 5,77%; 6,09%; 6,59%; 7,04%; 7,62%; 8,02%; 8,98%; 9,08% và 9,12%

Ngày 10/11, Tổng thống Donald Trump ủng hộ thỏa thuận vừa được thông qua tại Thượng viện, mở đường cho việc kết thúc tình trạng đóng cửa chính phủ Mỹ kéo dài kỷ lục 41 ngày.

### **Ông Trump ủng hộ thỏa thuận Thượng viện để mở cửa Chính phủ**

Trong cuộc bỏ phiếu mang tính bước ngoặt tại Thượng viện, tám nghị sĩ Dân chủ đã liên minh với Đảng Cộng hòa để thúc đẩy thỏa thuận, giúp đạt ngưỡng 60 phiếu bắt buộc. Sau khi được Thượng viện thông qua, dự luật sẽ được chuyển đến Hạ viện bỏ phiếu trước khi chuyển đến bàn làm việc của Tổng thống Trump để ký ban hành. Chủ tịch Hạ viện Mike Johnson đã ra thông báo trong ngày 10/11, yêu cầu các nghị sĩ khẩn trương quay trở lại Washington D.C. để bỏ phiếu về thỏa thuận từ Thượng viện.

Về nguyên nhân cắt giảm công suất phát điện của các nhà máy: "Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến vận hành hệ thống điện quốc gia", NSMO cho hay.

### **NSMO lý giải nguyên nhân cắt giảm công suất điện gió: Thừa nguồn giữa mùa mưa lũ**

Theo NSMO, do tác động của bão và hoàn lưu bão số 13, lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng cao dẫn đến 80/122 hồ thủy điện với tổng công suất thủy điện phải xả lũ lên mức 16.000 MW (ngày 7/11). Cùng thời điểm, nguồn điện gió cũng tăng cao, đạt mức 3.400-4.000 MW, cao hơn 2.000-3.000 MW so với các ngày trước đó. Trong khi đó, nhu cầu phụ tải ở mức thấp, một số phụ tải bị mất do ảnh hưởng của bão. "Các yếu tố trên khiến hệ thống điện quốc gia xảy ra tình trạng thừa nguồn, quá tải diễn ra liên tục trong tháng 10 và tháng 11 vừa qua", NSMO nói. Để đảm bảo cân bằng cung - cầu và giữ tần số hệ thống điện quốc gia trong giới hạn cho phép. Theo đó, ở một số thời điểm, đơn vị này buộc phải giảm huy động cả các nhà máy thủy điện đang xả lũ và các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời.

Warren Buffett sẽ nghỉ hưu vào cuối năm nay sau 60 năm dẫn dắt Berkshire Hathaway. Trong bức thư được công bố vào ngày 10/11, ông Buffett cho biết ông sẽ "im lặng" và không còn viết báo cáo thường niên của Berkshire Hathaway, cũng như không còn "nói không ngừng" tại các cuộc họp thường niên.

### **Lời từ biệt của Warren Buffett: Không còn "Thư thường niên Buffett" và những lời chia sẻ tại đại hội**

Chia tay 'Thư thường niên Buffett': Kết thúc một di sản kéo dài 6 thập kỷ. Việc chuyển giao quyền lực sẽ tạo ra nhiều thay đổi đáng kể trong các truyền thống lâu đời của Berkshire Hathaway. Greg Abel sẽ tiếp quản nhiệm vụ viết thư thường niên gửi cổ đông - vốn là "thương hiệu" riêng của Warren Buffett đã trở thành điểm nhấn trong giới tài chính nhiều thập kỷ qua. Từ năm tới, ông Abel cũng sẽ đứng ra chủ trì các cuộc họp cổ đông thường niên, trong khi ông Buffett lui về vị trí ngồi cùng các thành viên hội đồng quản trị.

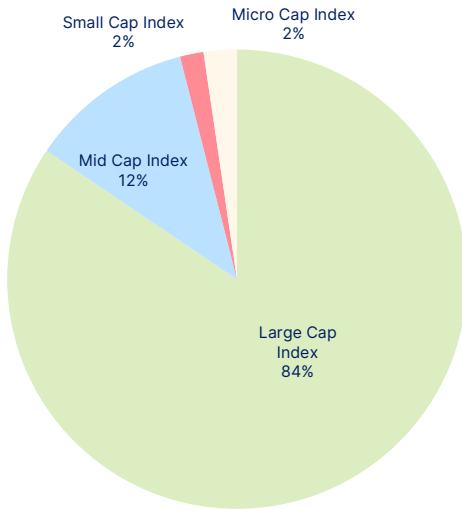
FTSE Russell đã công bố danh sách sơ bộ gồm 28 cổ phiếu Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn cho chỉ số FTSE Global All Cap, dựa trên dữ liệu tính đến ngày 31/12/2024.

### **FTSE Russell hé lộ 28 cổ phiếu Việt được nhắm tới khi nâng hạng Việt Nam**

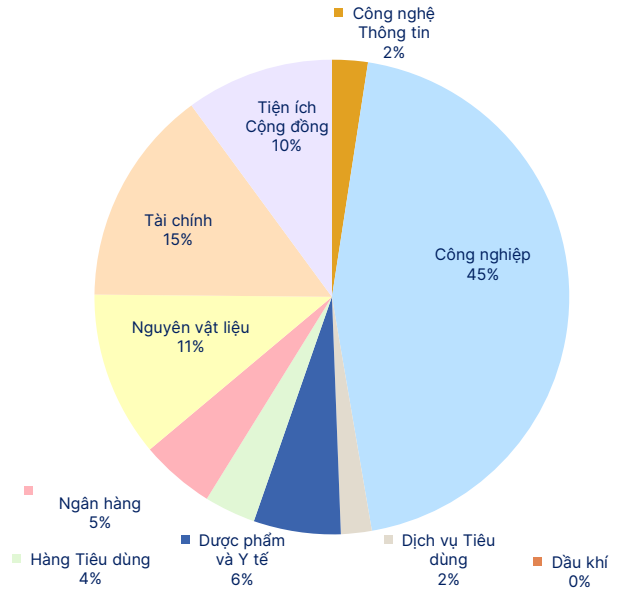
Danh sách này bao gồm các doanh nghiệp lớn như Hòa Phát (HPG), Vietcombank (VCB), Vingroup (VIC) và Vinhomes (VHM) trong nhóm vốn hóa lớn; Masan Group (MSN), Sabeco (SAB), và Vinamilk (VNM) trong nhóm vốn hóa trung bình; cùng 20 doanh nghiệp khác thuộc nhóm vốn hóa nhỏ bao gồm DXG, DIG, DGC, FRT, KDH, KDC, KBC, DPM, PDR, STB, SHB, SSI, HUT, VCI, VJC, GEX, EIB, PLX, VRE, VIX, VND.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

| Mã  | KLGD    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 766,750 | 5.6%  | 2,287 | 87.0 | 4.7 |
| VCB | 491,314 | 16.8% | 4,202 | 14.0 | 2.2 |
| VHM | 356,934 | 11.7% | 6,134 | 14.2 | 1.5 |
| BID | 262,599 | 16.7% | 3,781 | 9.9  | 1.6 |
| CTG | 257,760 | 21.0% | 6,208 | 7.7  | 1.5 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 70,353,558 | 19.0% | 2,577 | 5.9   | 1.1 |
| VIX | 47,316,065 | 24.1% | 2,766 | 8.5   | 1.8 |
| HPG | 33,477,083 | 11.9% | 1,876 | 14.1  | 1.6 |
| SSI | 30,234,085 | 13.0% | 1,881 | 17.9  | 2.2 |
| CII | 16,828,735 | 0.4%  | 80    | 279.6 | 1.2 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| C32 | ↑ 7.0% | 2.0%  | 724   | 29.6 | 0.6 |
| HID | ↑ 6.8% | 5.7%  | 712   | 5.8  | 0.3 |
| VTB | ↑ 6.7% | 6.2%  | 1,076 | 12.5 | 0.8 |
| SFC | ↑ 6.4% | 13.4% | 2,088 | 9.7  | 1.2 |
| HHP | ↑ 6.3% | 4.0%  | 495   | 24.2 | 0.9 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| SVC | ↓ -7.0% | 19.6% | 5,328 | 5.1   | 0.8 |
| HSL | ↓ -7.0% | 0.4%  | 48    | 220.5 | 0.9 |
| JVC | ↓ -6.9% | 10.0% | 499   | 15.6  | 1.5 |
| VDP | ↓ -6.8% | 9.0%  | 3,053 | 16.4  | 1.5 |
| CVT | ↓ -5.8% | 4.6%  | 1,250 | 21.5  | 1.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 4,738,283 | 19.0% | 2,577 | 5.9  | 1.1 |
| HPG | 3,938,432 | 11.9% | 1,876 | 14.1 | 1.6 |
| VNM | 1,390,140 | 23.6% | 4,162 | 13.7 | 3.1 |
| PC1 | 1,312,800 | 7.1%  | 1,584 | 14.9 | 1.0 |
| MSN | 916,600   | 7.9%  | 2,196 | 34.6 | 2.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán      | ROE   | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|---------|------|-----|
| MBB | (2,985,941) | 19.4% | 3,017   | 7.7  | 1.4 |
| VND | (2,466,165) | 9.7%  | 1,269   | 15.0 | 1.4 |
| DXG | (2,202,800) | 2.2%  | 400     | 45.6 | 1.0 |
| NVL | (1,859,200) | -7.7% | (1,957) | -    | 0.5 |
| HDB | (1,648,400) | 23.2% | 4,119   | 7.2  | 1.6 |

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)